

Phát triển kinh tế tuần hoàn TRONG NÔNG NGHIỆP^(*)



■ Trương Văn Hùng

Tổng Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Nghệ An

Hiện nay, ở Việt Nam, hoạt động sản xuất nông nghiệp không chỉ quy mô hộ gia đình mà còn sản xuất quy mô lớn, đòi hỏi chất lượng sản phẩm cao, đảm bảo tính cạnh tranh, các tiêu chí an toàn thực phẩm và môi trường chặt chẽ hơn. Do vậy, mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp là cơ hội tốt để thiết kế lại và thiết kế mới trong sản xuất nông nghiệp, nhằm giảm thiểu tối đa đầu vào nhưng vẫn đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm tốt hơn, đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường, nhất là đối với diện tích đất và sử dụng nguồn nước của sản xuất nông nghiệp. Kinh tế tuần hoàn đang trở thành xu thế tất yếu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và Cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, việc nghiên cứu đẩy mạnh đổi mới công nghệ, chuyển từ thế giới thực sang thế giới số sẽ là cơ hội lớn để thực hiện phát triển kinh tế tuần hoàn, mang lại hiệu quả tăng trưởng cao hơn so với cách thức tăng trưởng tuyến tính trước đây.

1. Những đặc trưng cơ bản thực hiện kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp

Nông nghiệp là 1 trong 3 nhóm ngành cấu trúc nên nền kinh tế sản xuất nông nghiệp có đặc trưng riêng, gắn bó chặt chẽ với môi trường thiên nhiên, nhất là đất, nước và không khí. Dựa trên những

tiêu chí cơ bản của mô hình kinh tế tuần hoàn, ngành sản xuất nông nghiệp có những đặc trưng chính sau:

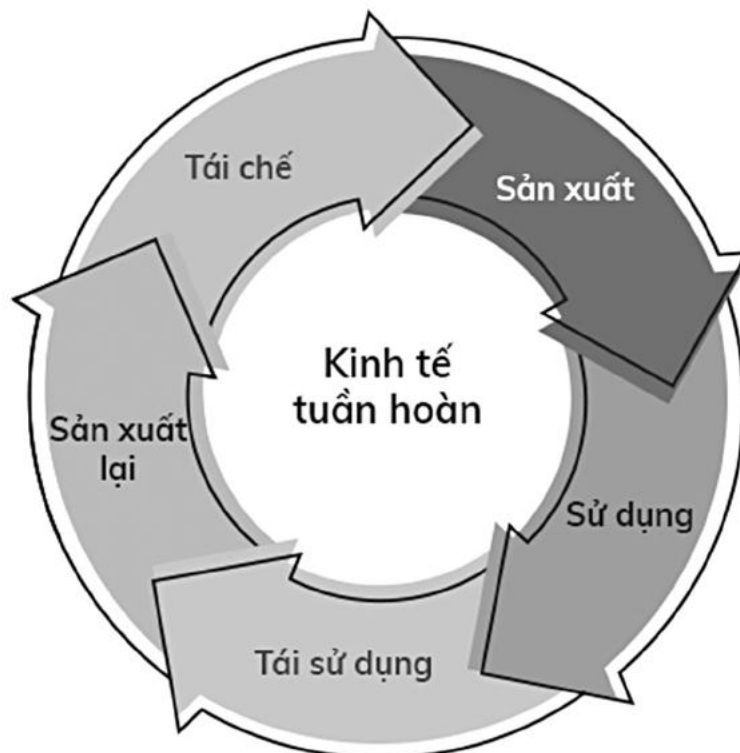
Thứ nhất, về cơ bản sản xuất nông nghiệp gắn bó chặt chẽ với các thành phần của môi trường thiên nhiên như đất đai, nguồn nước,

khí hậu và sinh vật. Những yếu tố này có đặc tính tự nhiên là khả năng tự điều chỉnh và tạo lập cân bằng mới, do vậy, nếu có một sự can thiệp phù hợp sử dụng các yếu tố đầu vào của thiên nhiên trong sản xuất nông nghiệp sẽ là cơ hội tạo nên một cân bằng tự nhiên phù hợp có lợi cho sản xuất nông nghiệp và môi trường. Ngược lại, nếu sử dụng các yếu tố đầu vào của thiên nhiên không phù hợp sẽ gây ra trở ngại cho sản xuất nông nghiệp và ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường, mất cân bằng sinh thái. Chính vì lý do này, mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp hướng đến tính cân bằng về mặt sinh thái và duy trì vốn có về các yếu tố của điều kiện tự nhiên.

Thứ hai, mô hình kinh tế tuần hoàn nói chung và trong sản xuất nông nghiệp nói riêng được hình thành dựa trên nguyên lý cân bằng vật chất và năng lượng, đặc biệt hiệu quả tổng thể do mô hình mang lại bao gồm kinh tế - xã hội và môi trường. Động lực kinh tế kết hợp với sự phát triển của khoa học, công nghệ là những yếu tố chính thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn. Đối với sản xuất nông nghiệp là ngành có nhiều điều kiện thuận lợi để triển khai và thực hiện

mô hình kinh tế tuần hoàn trong từng lĩnh vực cụ thể như trồng trọt, chăn nuôi cũng như sự kết hợp gắn kết giữa trồng trọt và chăn nuôi. Không chỉ vậy, đối với chế biến sản phẩm nông nghiệp, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn sẽ thu hồi các phụ phẩm và các chất thải quay vòng không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế về mặt tài chính mà còn bảo vệ môi trường đáp ứng các tiêu chuẩn quy định những cam kết môi trường đối với các hiệp định thương mại, nhất là các hiệp định dựa trên nguyên lý cân bằng vật chất và năng lượng, đặc biệt hiệu quả tổng thể do mô hình mang lại bao gồm kinh tế - xã hội và môi trường.

Áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đối với sản xuất nông nghiệp, từ khâu thiết kế đã phải tính tới chất thải đầu ra sẽ được tái sử dụng, tái chế, đầu vào cho hoạt động sản xuất khác nhằm đem lại hiệu quả kinh tế tổng thể lớn nhất. Như



vậy, đòi hỏi có sự liên kết, kết nối các ngành, lĩnh vực có khả năng tận dụng chất thải đầu ra của nhau. Ví dụ: đối với sản xuất lúa gạo cần liên kết với doanh nghiệp sản xuất nấm từ rơm rạ, nơi sử dụng trấu làm năng lượng, vật liệu xây dựng... để tạo thành vòng tròn khép kín của hoạt động sản xuất.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp Việt Nam

Trong những năm qua, ngành nông nghiệp Việt Nam đã phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, bảo đảm an ninh lương thực, và nâng cao thu nhập cho người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Năm 2022, ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng trên 3%. Đánh giá về kết quả tích cực của ngành nông nghiệp vào sự ổn định, phát triển kinh tế chung, hiệu quả sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản không ngừng tăng lên qua các năm; quá trình tái cơ cấu đạt được nhiều kết quả tích cực. Giá trị tăng thêm khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản ước tính năm 2022 tăng 3,36% so với năm 2021, đóng góp 5,11% vào tốc độ tăng giá trị tăng thêm của nền kinh tế. Trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,88%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành lâm nghiệp tăng 6,13% do chiếm tỷ trọng thấp nên chỉ đóng góp 0,03 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 4,43%, đóng góp 0,12 điểm phần trăm. Không chỉ gặt hái thành công trong sản xuất nông nghiệp mà xuất khẩu nông sản Việt Nam còn đạt nhiều dấu ấn ấn tượng. Chất lượng nhiều sản phẩm chủ lực không những chiếm lĩnh thị trường trong nước mà còn vươn ra thị trường nước ngoài, chinh phục những thị trường khó tính như Mỹ, Nhật Bản, Australia, New Zealand, Hàn Quốc... Kim ngạch xuất khẩu nông sản, lâm sản năm 2022 ước tính đạt 24,73 tỷ USD, chiếm 6,7% cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, tăng 3,9% so với năm trước. Nhiều mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu cao hơn năm trước, như: cà phê 3,9 tỷ USD (tăng 28,3% so với năm 2021); cao su 3,3 tỷ USD (tăng 1,1%);

gạo 3,5 tỷ USD (tăng 7%); hồ tiêu 963 triệu USD (tăng 2,7%); sắn và sản phẩm sắn 1,4 tỷ USD (tăng 17,1%). Đáng chú ý, xuất khẩu thủy sản lần đầu tiên đạt mốc 10,9 tỷ USD, chiếm 2,9% cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu, tăng 23,1% so với năm 2021; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 15,9 tỷ USD, tăng 7,1%. Đây là 2 trong 8 mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên 10 tỷ USD trong năm 2022. Thị trường tiêu thụ nông sản được mở rộng đến nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ: châu Á vẫn đứng vị trí số 1 với gần 45% thị phần, châu Mỹ chiếm 27% thị phần và châu Âu chiếm 11% thị phần. Năm 2022, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu nông sản lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch xuất khẩu đạt 8,4 tỷ USD. Đứng thứ 2 là thị trường Mỹ, khoảng 6,2 tỷ USD; thứ 3 là thị trường Hàn Quốc với giá trị xuất khẩu đạt 2,8 tỷ USD; thứ 4 là thị trường Nhật Bản với giá trị xuất khẩu đạt 1,7 tỷ USD. Mặc dù đạt được nhiều thành tích nổi bật nhưng nông nghiệp Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế cần khắc phục. Ngành nông nghiệp vẫn phát triển chủ yếu dựa vào việc mở rộng diện tích, khai thác tài nguyên thiên nhiên và phụ thuộc nhiều vào lao động và các yếu tố hóa học trong sản xuất như phân bón và thuốc trừ sâu, mà chưa quan tâm đến tính bền vững, sử dụng phân bón hữu cơ để bồi dưỡng, tăng kết cấu đất, bảo vệ đa dạng sinh học, hay chưa quan tâm đến việc tận dụng các chất thải từ quá trình sản xuất, gây lãng phí các phế phụ phẩm nông nghiệp và ô nhiễm môi trường... Vì vậy, bên cạnh những thành tựu đạt được, ngành nông nghiệp phải đối mặt với

nhiều khó khăn khi nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng cạn kiệt, ô nhiễm môi trường do sản xuất nông nghiệp gia tăng, cùng với biến đổi khí hậu diễn ra nhanh và mạnh hơn so với dự báo, thiên tai ngày càng khắc nghiệt, gây thiệt hại lớn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

Trong bối cảnh này, việc phát triển nền nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường qua mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất nông nghiệp là xu thế tất yếu. Đây là mô hình đã được nhiều quốc gia trên thế giới lựa chọn và cho thấy hiệu quả. Việc chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn góp phần phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, không chỉ đạt mục tiêu kinh tế - xã hội, môi trường mà còn giúp ứng phó với biến đổi khí hậu. Đặc biệt, chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp cần tận dụng những thành tựu của Cách mạng công nghiệp 4.0, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong nông nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả của sản xuất nông nghiệp.

3. Các giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp Việt Nam

3.1. Thay đổi tư duy phát triển

- Thay đổi tư duy phát triển từ nền kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn, từ tăng trưởng nâu sang tăng trưởng xanh, coi chất thải là tài nguyên, từ tiêu hủy chất thải sang tái chế chất thải, từ quản lý chất thải sang quản lý tổng hợp chất thải.

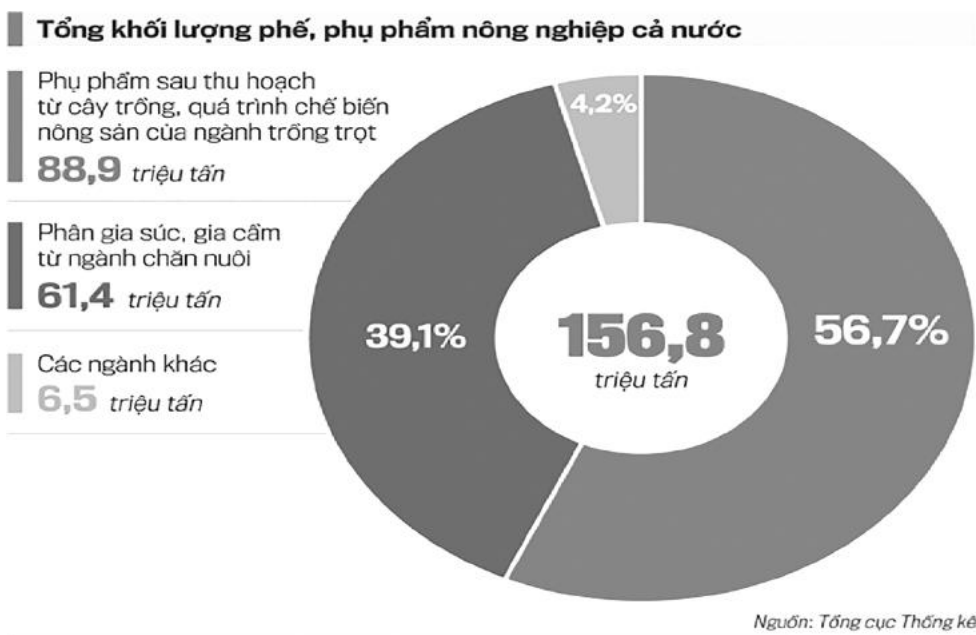
- Cần thực hiện tốt công tác quy hoạch, thực hiện lồng ghép các nội dung kinh tế tuần hoàn vào quy hoạch cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh, cấp ngành.

- Xây dựng Kế hoạch hành động phát triển kinh tế tuần hoàn các cấp theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3.2. Thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn

Thúc đẩy phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn trên cơ sở ưu tiên triển khai các giải pháp tăng cường tái chế chất thải, bao gồm:

- Đẩy mạnh phân loại rác tại nguồn và



Cần coi chất thải là tài nguyên, từ tiêu hủy chất thải sang tái chế chất thải từ quản lý chất thải sang quản lý tổng hợp chất thải

triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ tái chế các phế liệu thu được.

- Triển khai quy định về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, nhập khẩu (EPR).

- Áp dụng tổng hợp tất cả 4 nhóm công cụ quản lý môi trường bao gồm: công cụ chính sách pháp luật; công cụ kỹ thuật, công nghệ; công cụ kinh tế; công cụ truyền thông, nâng cao nhận thức trong công tác quản lý chất thải rắn.

- Huy động 4 nhà: nhà quản lý, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp và nhà dân (cộng đồng) cùng tham gia vào quá trình quản lý tổng hợp chất thải rắn.

3.3. Tăng cường quản lý và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn đối với một số loại phế liệu hoạt động tái chế

Để tăng cường quản lý và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn đối với một số loại phế liệu hoạt động tái chế, cần triển khai một số giải pháp chính như:

- Đánh giá được hiện trạng phát sinh và tiềm năng cung ứng phế liệu từ hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt.

- Đánh giá được hiện trạng thu mua, tái chế phế liệu; hiện trạng và tiềm năng tiêu thụ sản phẩm tái chế.

- Đề xuất được thể chế pháp lý hỗ trợ quản lý và phát triển hoạt động thu mua, tái chế phế liệu.

- Định hướng không gian phát triển công nghiệp tái chế.

3.4. Thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn đối với tái chế chất thải

Để thúc đẩy phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn đối với tái chế chất thải cần phát triển thị trường tái chế và thị trường tiêu thụ các sản phẩm tái chế, cụ thể như sau:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp phát triển thị trường đối với nguyên liệu tái chế và các sản phẩm tái chế.

- Đa dạng hóa các hình thức, nguồn vốn đầu tư hỗ trợ hoạt động tái chế và tiêu thụ các sản phẩm tái chế.

- Thành lập các đơn vị đầu mối trao đổi, liên kết, cung cấp thông tin về thị trường nguyên liệu tái chế và sản phẩm tái chế.

- Đẩy mạnh vai trò của các hiệp hội doanh nghiệp tham gia thị trường tái chế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về lợi ích của sản phẩm tái chế, thay đổi thói quen tiêu dùng các sản phẩm tái chế.

3.5. Đẩy mạnh triển khai áp dụng chiến lược 10R

- Từ chối (Refuse).

- Suy nghĩ lại (Rethink).

- Giảm thiểu (Reduce).

- Tái sử dụng (Reuse).

- Tu sửa (Repair).

- Tân trang (Refurbish).

- Tái sản xuất (Remanufacture).

- Thay đổi mục đích (Repurpose).

- Tái chế (Recycle).

- Thu hồi (Recover).

3.6. Tăng cường nghiên cứu, hợp tác chuyển giao công nghệ

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu nhựa PS (xốp) để sản xuất bê tông nhẹ làm trần nhà, tấm ngăn cách âm.

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu nhựa PP (bao bì dẹt, dây nhựa) để sản xuất bê tông cốt sợi làm các cấu kiện kê bờ, chống sạt lở, cột hàng rào, cọc trồng thanh long, hồ tiêu, làm đường giao thông nông thôn...

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu nhựa PE, PP, PS để sản xuất cừ nhựa kê bờ sông, rạch, bờ biển; ván nhựa làm cốp pha phục vụ xây dựng; mặt bàn, ghế; tấm pallet, tấm vách ngăn...

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu nhựa LDPE, phế liệu cao su để sản xuất ra cao su nhiệt dẻo, từ đó sản xuất ra các loại cao su kỹ thuật.

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu nhựa PET để sản xuất sợi, dệt thành các sản phẩm vải.

- Nghiên cứu, triển khai công nghệ tái chế phế liệu cao su mềm (găng tay, găng tay y tế) để sản xuất ra các tấm đệm chống ma sát, chống trượt (tấm lót ô tô, lót sàn thi đấu thể thao...), chống va đập (cầu cảng); Phế liệu cao su cứng (đế giày, chất thải giày da, sẫm lốp...) được xay nghiền nhỏ thành bột, sau đó phối trộn một tỷ lệ nhất định với cao su để cán thành các sản phẩm đế giày, lót sàn đấu thể thao, sản xuất các chi tiết cao su kỹ thuật (ví dụ: gioăng cao su),...

3.7. Xây dựng hệ thống dữ liệu toàn diện và dễ tiếp cận

Nhằm cung cấp nền tảng thông tin kiến thức để phân tích, đánh giá, dự báo các quá trình liên quan tới cơ hội, thách thức, và các rủi ro liên quan đến phát triển kinh tế tuần

hoàn. Sự hỗ trợ của công nghệ dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, hệ thống máy tính phần mềm sẽ giúp cho công tác thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu dễ dàng và hiệu quả hơn, gắn liền với phát triển công nghệ, kinh tế số và Cách mạng công nghiệp 4.0.

3.8. Thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia có mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn

Cùng với việc thúc đẩy hợp tác giữa Việt Nam và các quốc gia có mục tiêu phát triển kinh tế tuần hoàn, cần chủ động tham gia tăng cường hợp tác với các quốc gia có kinh nghiệm về thực hiện kinh tế tuần hoàn, đặc biệt là thành viên ASEAN, tranh thủ sự hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu, đào tạo, hợp tác nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ, nguồn tài trợ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để phát triển kinh tế tuần hoàn.

3.9. Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ tổ chức

Đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán



bộ quản lý, nghiên cứu khoa học, thiết kế, xây dựng và quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn; đồng thời cập nhật những kiến thức mới, đảm bảo cơ cấu hợp lý trong kiến thức chuyên ngành tương ứng với trình độ chung của các nước trong khu vực, phấn đấu đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực phát triển kinh tế tuần hoàn.

3.10. Phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng

Phát huy vai trò các phương tiện thông tin đại chúng trong việc nâng cao nhận thức của cộng đồng về các chủ trương, chính sách và pháp luật về phát triển kinh tế tuần hoàn; duy trì nội dung giáo dục ý thức phát triển kinh tế tuần hoàn trong hệ thống giáo dục quốc dân. Phối hợp với các cơ quan báo chí, đài phát thanh - truyền hình tuyên truyền, phổ biến về các quy định, định hướng trong công tác quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn. Xây dựng và thực hiện đề án tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về phát triển kinh tế tuần hoàn.

3.11. Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn

Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn từ ngân sách nhà nước cho công tác điều tra cơ bản, đánh giá và dự báo diễn biến về phát triển kinh tế tuần hoàn. Tranh thủ tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức cho phát triển kinh tế tuần hoàn. Huy động các nguồn đầu tư từ xã hội, cả trong và ngoài nước cho công tác quản lý phát triển kinh tế tuần hoàn.

3.12. Xây dựng cơ chế, nguồn vốn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp

Xây dựng cơ chế, nguồn vốn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đổi mới dây chuyền sản xuất theo hướng hiệu quả tài

nguyên, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; hỗ trợ tín dụng, trợ giá sản phẩm tái chế; hình thành và phát triển thị trường các sản phẩm tái chế, xanh, sạch, thân thiện với môi trường./.

(*) Bài viết được rút gọn từ bài tham luận tại Hội thảo Khoa học “Vai trò của cơ sở giáo dục và doanh nghiệp trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững” tổ chức tháng 8/2023

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Kỳ họp thứ 10, thông qua ngày 17/11/2020.
3. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 152/QĐ-CP, ngày 28/1/2022 phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.
4. Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 687/QĐ-TTg, ngày 7/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam.
5. Dương Mạnh Hùng (2022), *Nông nghiệp Việt Nam năm 2022 - Những điểm sáng nổi bật*, Tạp chí Con số và Sự kiện, Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tháng 12/2022.
6. Nghị quyết Đại hội đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
7. Nghị quyết số 55-NQ/TW, ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
8. Lê Minh Hiếu và Nguyễn Phước Tài (2021), *Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp tại Đồng Tháp*, Tạp chí Lý luận chính trị.
9. Thế Hoàng (2021), *Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn để hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững*, Tạp chí Tuyên giáo.
10. Nguyễn Văn Tùng (2021), *Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0*, Tạp chí Tài chính.